TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình

Ông Nguyễn Huy Trân

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 141/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07/8/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Thu D - sinh năm 1984 (có mặt);

Địa chỉ: Khu phố 4, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L - sinh năm 1980 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố 6, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị Thu D trình bày:

Bà Phan Thị Thu D và ông Nguyễn Văn L tiến đến hôn nhân tự nguyện có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường V, thị xã Phan Rang - Tháp Chàm (nay là thành phố Phan Rang – Tháp Chàm), tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 313, quyển số 02 ngày 29/12/2003.

Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống hạnh phúc đến năm 2011 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông L ham chơi cờ bạc, rượu chè không lo làm ăn dẫn đến trộm cắp bị phạt tù. Sau khi ra tù ông L vẫn không thay đổi, vợ chồng bà đã sống ly thân từ 2014 đến nay, không quan tâm, chăm sóc gì đến nhau, nay tình cảm vợ chồng không còn bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung tên Nguyễn Phan Anh T, sinh ngày 18/02/2002. Ly hôn bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi Nguyễn Phan Anh T, bà không yêu cầu ông Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn L: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay. Tòa án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông L nhưng ông L vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông L vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Phan Thị Thu D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với bị đơn ông Nguyễn Văn L, vì vậy Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ở khu phố 6, phường Văn Hải, TP. Phan Rang - Tháp Chàm nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Phan Rang - Tháp Chàm theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự .

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Văn L nhưng ông L vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Bà Phan Thị Thu D và ông Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường V, thị xã Phan Rang - Tháp Chàm (nay là TP. Phan Rang – Tháp Chàm), tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 313, quyển số 02 ngày 29/12/2003, đây là hôn nhân hợp pháp, tại phiên tòa sơ thẩm bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[4] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình". Tuy nhiên, từ năm 2011 đến nay vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông L ham chơi cờ bạc, rượu chè không lo làm ăn, trộm cắp tài sản bị xử phạt tù. Sau khi ra tù ông L vẫn không thay đổi, vợ chồng bà đã sống ly thân từ 2014 đến nay, không quan tâm, chăm sóc gì đến nhau và cũng không ai đặt vấn đề đoàn tụ. Mâu thuẫn của bà D và ông L phù hợp với biên bản xác minh ngày 19/6/2019 của Tòa án nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm về tình trạng hôn nhân do địa phương cung cấp. Vì vậy, Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy hôn nhân giữa bà D và ông L rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D.

[5] Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung tên Nguyễn Phan Anh T, sinh ngày 18/02/2002. Ly hôn bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi Nguyễn Phan Anh T, bà không yêu cầu ông Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con chung. Xét về yêu cầu được trực tiếp nuôi con của bà Phan Thị Thu D, Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Nguyễn Phan Anh T có nguyện vọng được ở với mẹ, vì mẹ chăm sóc cháu tốt hơn. Bà D làm công nhân thu nhập ổn định, bình quân 6.500.000đ/tháng, đủ điều kiện nuôi con. Từ trước đến nay cháu T cũng ở với mẹ và sắp đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét giao cháu Nguyễn Phan Anh T cho bà Phan Thị Thu D được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Văn L không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con do bà D không có yêu cầu.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang-Tháp Chàm tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Tài sản chung và nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Bà D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 và Điều 483 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Phan Thị Thu D được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Bà Phan Thị Thu D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phan Anh T, sinh ngày 18/02/2002. Ông Nguyễn Văn L không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà Phan Thị Thu D không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm non con của người đó.

3. Về án phí: Bà Phan Thị Thu D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Phan Thị Thu D đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0018315 ngày 18/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Phan Thị Thu D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hùng